

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST.

Ngày: 08/8/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Duy Cảnh;

2/ Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo: **Trần Văn L** (Tên gọi khác: Cu L), sinh ngày 20/10/1992 tại K; Nơi ĐKKHKT: 310/4 H, thành phố K; Chỗ ở hiện nay: Đường T, thành phố K, tỉnh K; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1965 và bà Trần Thị T, sinh năm 1966; Vợ là Bùi Thị Thúy V, sinh năm 1993; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân:

Ngày 12/01/2009, bị Công an phường Q, thành phố K xử phạt hành chính bằng hình thức “*Cảnh cáo*” về hành vi “*Không xuất trình Chứng minh nhân dân khi có yêu cầu kiểm tra*”;

Ngày 02/3/2009, bị Công an phường D, thành phố K xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”;

Ngày 15/7/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 09 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/12/2010;

Ngày 17/9/2011, bị Công an phường Q, thành phố K xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Ngày 16/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, Chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2013.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2022, đến nay có mặt.

- *Người có quyền lợi, NG vụ liên quan:*

+ Chị Bùi Thị Thúy V, sinh năm 1993; địa chỉ: Đường T, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn NG, sinh năm 1985; địa chỉ: 310/7 HB, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Lê Đức H, sinh năm 1976; địa chỉ: 71 H, thành phố K, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/01/2022, bị cáo Trần văn L sử dụng tài khoản zalo của mình có tên “Cu L” gọi cho đối tượng có tên D (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) qua tài khoản zalo có tên “Anh Dũng” đề hỏi mua ma túy với giá 26.000.000 đồng. D đồng ý và nói sẽ gửi ma túy qua xe khách cho L sử dụng thử, nếu thấy được thì trả tiền cho Dũng. Sau đó, D gọi zalo cho L nói ma túy được giấu trong 02 củ đậu khoét rỗng, gói trong bao tải có nhiều củ đậu, bên ngoài bao tải ghi số điện thoại 0522488177 của L và gửi qua xe khách Tân Anh, tuyến từ TP. Hồ Chí Minh về thành phố K cho L.

Khoảng 12 giờ, ngày 27/01/2022, L gọi điện thoại cho nhà xe Tân Anh thì được biết bao củ đậu đã được chuyển đến nhà xe T, tại số 10 Đ, thành phố K. L đón xe taxi đến nhà Nguyễn Văn NG để nhờ chở đến nhà xe Tân Anh, NG đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 82B1-820.87 chở L đến nhà xe T. Đến nơi NG đứng chờ ở cổng, L đi vào nhận hàng là một bao tải bên ngoài có ghi số điện thoại 0522488177 do D gửi về cho L như nêu trên, thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh K kiểm tra bắt giữ. Công an tiến hành kiểm tra bao tải, phát hiện bên trong có chứa nhiều củ đậu tươi, trong đó có 02 củ đậu được khoét rỗng và chứa 02 gói chất tinh thể rắn đựng trong bì nilông hàn kín, được bọc một lớp bì nilông, quấn băng keo đen, ngoài cùng bọc bằng giấy trắng. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Bị cáo L khai nhận 02 gói chất tinh thể rắn bị thu giữ là ma túy, bị cáo mua của một người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) trong thành phố H với giá 26.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định, kết luận: 02 gói chất tinh thể rắn thu giữ của L là ma túy **Methamphetamine** có tổng khối lượng: **73,137** gam (sau giám định còn: **73.115** gam).

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSTPKT ngày 31/5/2022, VKSND thành phố K truy tố bị cáo L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo L từ 11 đến 12 năm tù; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, NG vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ, ngày 27/01/2022, tại nhà xe Tân Anh địa chỉ: Số 10 Phạm Văn Đồng, phường Lê Lợi, thành phố K, bị cáo Trần Văn L đã cất giấu trái phép **73,137** gam ma túy Methamphetamine, mục đích sử dụng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Xét thấy.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính về các hành vi cố ý gây thương tích, cố ý làm hư hỏng tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, pH xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách L bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, ...*”.

Xét thấy, bị cáo có nghề nghiệp nhưng không ổn định, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Xử lý vật chứng:*

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 82B1-820.87 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn NG là có căn cứ.

- Điện thoại di động mà bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy, là công cụ phạm tội, thuộc trường hợp bị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, chị Bùi Thị Thúy Vi là vợ của bị cáo sử dụng và đã làm rơi mất.

- 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Realme là tài sản của chị Vi, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho chị Vi.

- 01 bao tải màu trắng xanh, bên ngoài có in chữ LDPE và ghi số điện thoại 0522488177; 02 củ đậu được khoét rỗng; và 01 đoạn dây nilông màu đỏ vàng đen là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 73.115 gam ma túy Methamphetamine (*số ma túy còn lại sau giám định*) là vật cấm tàng trữ lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 USB màu xám bạc có ghi chữ Hoco 16Gb, bên trong có chứa 02 đoạn video được trích xuất từ camera của nhà xe Tân Anh, là vật chứng được sử dụng làm chứng cứ trong vụ án, nên pH được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] *Các vấn đề khác*:

- Theo lời khai của bị cáo L, bị cáo mua ma túy của một người tên Dũng. Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân lai lịch.

- Nguyễn Văn NG được bị cáo L nhờ chở đến nhà xe Tân Anh, nhưng NG không biết L đến nhận ma túy, nên NG không đồng phạm với L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn L** (Tên gọi khác: Cu L) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L (Tên gọi khác: Cu L): **12** (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (**27/01/2022**).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

- 73,115 (*Bảy ba phẩy một một năm*) gam ma túy Methamphetamine, được bao gói mẫu vật trong phong bì số 27/KL-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K;

- 01 (*một*) bao tải màu trắng xanh, bên ngoài có in chữ LDPE và ghi số điện thoại 0522488177; 02 (*hai*) củ đậu được khoét rỗng; 01 (*một*) đoạn dây nilông màu đỏ vàng đen.

3.2. Trả lại cho chị Bùi Thị Thúy Vi 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xanh đen, nhãn hiệu Realme, bị vỡ màn hình và nắp lưng, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì dán kín của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/6/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn L pH chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08 /8/2022). Người có quyền lợi, NG vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh K;
- VKSND TP K;
- VKSND tỉnh K;
- Công an TP KonTum;
- Chi cục THADS TP K;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài